TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 18/7/2019
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phạm Tuân
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Huỳnh Bình
2. Ông Nguyễn Ngọc Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà: Ông Cao Kỷ Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 145/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019 về việc *"Ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1974.
Địa chỉ: Số nhà 38/44/1, tổ 4, ấp 3, xã TA, huyện VC, tỉnh ĐN (Có mặt).

**** Bị đơn:*** Ông Phùng Văn C, sinh năm 1969.
Địa chỉ: Số 38/44/1, tổ 4, ấp 3, xã TA, huyện VC, tỉnh ĐN (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/3/2019 và các lời khai có tại hồ sơ, tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng H trình bày*:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi (Nguyễn Thị Hồng H) và ông Phùng Văn C tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BH, huyện VC, tỉnh ĐN và được Ủy ban nhân dân xã BH cấp giấy chứng nhận kết hôn số 58, quyển số II ngày 01/9/1992. Hôn nhân của tôi và ông C là tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tôi làm ăn kinh tế bị thất bại nên tôi có đề nghị ông Cung bán căn nhà đang ở tại xã TA là tài sản chung của tôi và ông C để

trả nợ nhưng ông C không đồng ý dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi vã lẫn nhau. Ông C thường xuyên đi ăn nhậu về chửi bới, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của tôi, ông C còn đe dọa giết tôi nếu như tôi chung sống với người đàn ông khác, ông C không cho tôi bước chân về nhà chung của tôi và ông C tại xã TA. Vợ chồng tuy chung sống một nhà nhưng không còn quan hệ vợ chồng từ tháng 9/2018 cho tới nay. Tôi đã bỏ nhà ra ngoài thuê nhà trọ sinh sống từ ngày 02/4/2019 cho tới nay. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng giữa tôi và ông C không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Phùng Văn C.

- Về con chung: Tôi và ông Phùng Văn C có 02 con chung tên Phùng Công T, sinh ngày 24/11/1992 và Phùng Thị Thùy D, sinh ngày 09/5/1999. Hiện nay các con chung đã trưởng thành, đã lập gia đình riêng nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/4/2019, bị đơn ông Phùng Văn C trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi (Phùng Văn C) và bà Nguyễn Thị Hồng H tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BH, huyện VC, tỉnh ĐN và được Ủy ban nhân dân xã BH cấp giấy chứng nhận kết hôn số 58, quyển số II ngày 01/9/1992. Tôi và bà H chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do kinh tế gia đình, bà H làm gì tôi không biết, chủ nợ vào đòi nợ bà H thì tôi mới biết bà Hạnh mắc nợ số tiền rất lớn (Khoảng 500.000.000 đồng). Tôi có đi mượn em dâu tên là D1 số tiền 200.000.000 đồng tương đương với giá trị 1/2 căn nhà là tài sản chung của tôi và bà H đưa cho bà H để trả nợ nhưng cũng không đủ. Con nợ thường xuyên đến gặp tôi để đòi khoảng nợ của bà H nên giữa tôi và bà H thường xuyên xảy ra cãi vã vì nợ của bà H; bà H mặc cảm với con cái trong gia đình nên làm đơn xin ly hôn với tôi; tôi thừa nhận đi ăn nhậu về có những lời lẽ xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bà H. Nay bà H làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà H được ly hôn với tôi thì tôi không đồng ý vì tôi và bà H tình cảm vẫn còn, vợ chồng đã lớn tuổi, nếu ly hôn sẽ xấu hổ với con cháu.

- Về con chung: Tôi và bà Hạnh có 02 con chung tên Phùng Công T, sinh ngày 24/11/1992 và Phùng Thị Thùy D, sinh ngày 09/5/1999. Hiện nay các con chung đã trưởng thành, đã lập gia đình riêng nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VC tại phiên tòa sơ thẩm:

- Về thủ tục tố tụng:

+ Về quan hệ pháp luật: Tòa án xác định quan hệ pháp luật "Ly hôn" là đúng.

+ Về tư cách đương sự: Tòa án xác định tư cách đương sự trong vụ án là đúng.

+ Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án Hôn nhân và gia đình đúng thẩm quyền.

+ Về thời hạn giải quyết vụ án: Đảm bảo đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.

- Về việc tuân theo quy định pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc tuân thủ pháp luật của các đương sự: Đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của pháp luật.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng H về quan hệ hôn nhân. Còn về con chung, tài sản chung, nợ chung đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Hồng H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phùng Văn C, sinh năm 1969; địa chỉ: Số 38/44/1, tổ 4, ấp 3, xã Tân An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "Ly hôn", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VC.

Ngày 19/4/2019, bị đơn ông Phùng Văn C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ông tại phiên tòa (Bút lục số 19). Căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng H và ông Phùng Văn C chung sống với nhau từ năm 1992, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BH, huyện VC, tỉnh ĐN, và được Ủy ban nhân dân xã BH cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 58, quyển số II ngày 01/9/1992. Căn cứ vào các Điều 6, 8 của Luật hôn nhân và gia đình năm 1986, hôn nhân giữa bà H và ông C được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng H kiên quyết đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phùng Văn C. Còn ông Phùng Văn C không đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Hồng H vì mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, bà H và ông C đã lớn tuổi nếu ly hôn sẽ xấu hổ với con cháu (Bút lục số 20). Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Hồng H là có cơ sở chấp nhận. Bởi vì: Vợ chồng phải có nghĩa vụ chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Tuy nhiên, khoảng đầu năm 2017, bà H và ông C đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, bất đồng về kinh tế nên giữa bà H và ông C thường xuyên xảy ra cải vã nhau, xúc phạm nhau.

Ông C thừa nhận đi ăn nhậu về thường xuyên chửi bới, xúc phạm danh dự, nhân phân phẩm bà H khiến bà H phải bỏ nhà đi ra ngoài thuê nhà trọ sống từ tháng 4/2019 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổ chức phiên họp hòa giải để bà H, ông C đoàn tụ nhưng do ông C có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải để ông C và bà H đoàn tụ được. Theo kết quả xác minh tại địa phương nơi bà H và ông C cư trú (Bút lục số 22) có ghi nhận nội dung "Trong quá trình chung sống tại địa phương thì ông C và bà H có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, xung đột lẫn nhau, mâu thuẫn trở nên trầm trọng bà H đã bỏ ra ngoài thuê nhà trọ sống từ tháng 4/2019 cho đến nay". Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông C đã đến mức trầm trọng không thể hàn gắn, tình cảm bà Hạnh giành cho ông C không còn (bà H và ông C không sinh hoạt vợ chồng từ tháng 9/2018 cho đến nay), đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xét xử cho bà Nguyễn Thị Hồng H được ly hôn với ông Phùng Văn C.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống bà H và ông C có 02 con chung tên Phùng Công T, sinh ngày 24/11/1992 và Phùng Thị Thùy D, sinh ngày 09/5/1999. Hiện nay các con chung đã trưởng thành, đã lập gia đình riêng nên bà H và ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VC tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 6, 8, 40, 45 của Luật hôn nhân và gia đình năm 1986; các Điều 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng H về việc "Ly hôn".

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng H được ly hôn với ông Phùng Văn C.

2. Về nuôi con chung: Trong quá trình chung sống bà Hh và ông C có 02 con chung tên Phùng Công T, sinh ngày 24/11/1992 và Phùng Thị Thùy D, sinh ngày 09/5/1999. Hiện nay các con chung trên đã trưởng thành, đã lập gia đình riêng, bà Hạnh và ông Cung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001734 ngày 01/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Bà H đã nộp đủ án phí.

6. Về kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Phùng Văn C vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Phạm Tuân

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu;
- UBND xã Bình Hòa;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.